

cinerariaefolium Vis. (*Pyrethrum cinerariaefolium* Trev.; *Pyrethrum cinerariaefolium* DC.), họ Cúc (Asteraceae).

Tên khác : Pyréthre - Chysanthène vermicide et insecticide.



Bộ phận dùng : Các đầu hoa phơi hay sấy khô của cây cúc trừ sâu (*Flos Pyrethri cinerariaefoli*). Ngoài ra còn dùng hoa của nhiều loài cúc khác : *Pyrethrum roseum* M.B (vùng Capcaze), *Pyrethrum carneum* M.B.

Mô tả cây : Là cỏ sống dai, cao 50 - 60cm, toàn cây phủ lông mềm như bông, trông như mộc giông cây cúc mộc - lá thành túp, giữa túp lá mọc lên nhiều cành mang hoa. Lá phía dưới to dài 20cm, rộng khoảng 6cm, cuống dài, phía dưới rộng ra và ôm vào thân, phiến lá sè lồng chìm cát sâu, 7 - 9 thùy so le, hép về cuống, nở thành đinh, bên cạnh sè thùy sâu không đều nhau, thùy phía mép giông những rãng cưa to thô. Những thân mọc từ cụm lá phía gốc, chỉ mang mỗi một hoa, hình đầu gồm 2 loại hoa : những hoa phía ngoài hình thia lìa, họng hép lại, kéo dài thành hình lưỡi nhỏ, màu trắng, với 2 đường rãnh dọc và 3 rãnh tù, hoa này không thụ, có từ 12 - 15 hoa ; hoa phía trong hoàn toàn hình ống, màu vàng, 5 rãnh lớn, lưỡng tính - Quả bế 1 tiền noãn, đỉnh quả có 1 bộ phận hình cốc, không mang chùm lông như nhiều quả khác của họ Cúc. Loài *P.roseum*, *R.carnicum* hoa màu hồng đỏ tươi, số hoa thia lìa nhiều hơn, từ 20 - 30, trên quả có 8 - 10 đường sống nổi lên.

Cúc trừ sâu có nhiều ở Y, vùng Ban cảng.

Nga, Iran, Pháp, Mỹ - Phát triển rất nhanh ở Nhật chiếm 3/4 sản lượng.

Thu hái chế biến : Gieo hạt tháng 3 - 4 hoặc tháng 8 - 9 nơi mát, trồng vào mùa xuân năm sau (ở Nhật) (100.000 ghec/ha). Đến năm thứ 3, hái hoa - có thể thu hoạch trong 10 - 20 năm, tùy theo thời vụ - Có thể hái hoa, hoặc lấy cà cảnh và ngắt hoa đem chế biến.

Thành phần hóa học : Có những chất :

1 - Chất trơ như sáp, paraffin, phloroglucin, pyrethrosin $C_{34}H_{44}C_{10}$, cholin, phytosterin, một alcaloid là chrysanthemin - không có tác dụng trừ sâu.

2 - Tinh dầu khoảng 0,5% - không có tác dụng trừ sâu.

3 - Hoạt chất có 0,5 - 2% : acid pyrethrotoxic, pyrethrol (este), pyrethron pyrethrin I $C_{21}H_{28}O_3$, pyrethrin II $C_{22}H_{28}O_5$, cinerin I $C_{20}H_{28}O_3$ và cinerin II $C_{21}H_{28}O_5$. Pyrethrin là chất chủ yếu, tác dụng gấp 10 lần pyrethrin II, tỷ lệ lại ít hơn (2/3)

Công dụng : Dùng để trừ sâu rau, cây ăn quả (*Aphis brassicae*, *Aphis piri*, *Aphis persicae*), sâu nho (*Eudemis*, *Cochylis*), rệp (*Euridema ornata*, *Tingis piri*), muỗi, rận, nhện.

Dùng nhũ dịch : 1 phần bột hoa, 8 phần nước xà phòng xáu, 1 chút dầu vừng, để phun lên cây cối, hoa màu bị sâu phá hoại. - Có thể lấy 20g bột hoa + 3 lit nước - Đun nóng rồi phun

Hương trừ muỗi : 20 phần bột hoa, 30 phần bột thân lá cúc, 50 phần bột nhựa làm hương.

Lưu ý : Cúc trừ sâu gây ngộ độc qua đường tiêm - Uống vào không gây ngộ độc (với người và động vật máu nóng). Tiếp xúc nhiều với cúc trừ sâu, đối với 1 số người, đối khi bị hắt hơi, sổ mũi, ngứa.

- Cúc trừ sâu muôn có tác dụng tốt bột phái thất min.

- Hết sức lưu ý trong việc bảo quản bột cúc trừ sâu - bảo quản vật dụng hờ (bao tái, hộp giấy...) chống mất tác dụng. - Bột cúc trừ sâu mới, bảo quản kín, khô có tác dụng mạnh.

Củ đậu

Tên khoa học : *Pachyrhizus erosus* (L.) Urb - họ Đậu (Fabaceae)

Tên khác : Sắn nước - Cù sắng - Mǎnphău (Lào) - Krásang (Campuchia)

Bộ phận dùng : Cù tươi (*Radix Pachyrhizi erosii*) dùng để ăn, chưa dùng làm thuốc.

Mô tả cây : Cây cù đậu thuộc loại dây leo, thân có các tua cuốn, rễ phát triển to như con quay, có khi có những rãnh hõm sâu. Lá kép có 3 lá chét hình thoi, mỏng, dài 5 - 8cm, rộng 5 - 10cm. Hoa màu tím nhạt, mọc thành chùm dài